

Số: 12/2024/QĐST- HNGĐ

Quản Bạ, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cháng Thị T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

- Bị đơn: Anh Sùng Chấn P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 38, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cháng Thị T và anh Sùng Chấn P;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cháng Thị T và anh Sùng Chấn P nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Cháng Thị T và anh Sùng C Páo xác nhận có 02 con chung là cháu Sùng Thị S, sinh ngày 11/3/2013 và cháu Sùng Văn V, sinh ngày 01/01/2015. Sau khi ly hôn, anh Sùng Chấn P sẽ là người trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu và Sùng Thị S và Sùng Văn V. Anh Sùng Chấn P không yêu cầu chị Cháng Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Cháng Thị T và anh Sùng Chấn P về công nợ chung là số tiền 50.000.000 đồng vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Q. Khi ly hôn chị T phải có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi suất hàng tháng kể từ khi vay ngày 25/6/2021 đến hết tháng 7 năm 2024, ngày 16/7/2024 chị Cháng Thị T đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình. Số tiền vay gốc còn lại 21.692.576^d (Hai mươi một triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng) và lãi suất phát sinh kể từ tháng 8 năm 2024 anh Sùng C Páo sẽ có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Về án phí: Chị Cháng Thị T nhất trí chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang ngày 16/4/2024. Trả lại cho chị Cháng Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh HG;
- VKS huyện QB;
- Chi cục THADS huyện QB;
- UBND xã Tả Ván;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Đình Vĩ